

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

[illegible]

1	Thu hồi diện tích đất khu TTHC xã Đồng Tâm để bố trí tái định cư phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	1.97	CLN	Đồng Tâm	84,640		x			x		QĐ 2406/QĐ-UBND ngày 26/10/2005 của UBND huyện
2	Xây dựng tuyến đường từ Khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	3.00	CLN, ONT và các loại đất khác	Tân Tiến	400,000		x			x		QĐ 1703/QĐ-UBND ngày 08/11/2024
IV	Huyện Bù Gia Mập	64.28										
1	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 2	30.00	CLN	Phú Nghĩa				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 3	30.00	CLN	Phú Nghĩa				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học mầm non và tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa	4.28	RSX, RPH	Đăk Ô, Phú Văn								QĐ phê duyệt dự án 2212/QĐ-UBND ngày 30/8/2021

	Khối 06 phòng học Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh	1.00	RSX	Đăk Ô	3,542							
	Khối 06 phòng học Trường Mầm non Bông Sen 27/2	0.48	RSX	Phú Văn	6,692							
	Khối 10 phòng học Trường Mầm non Bông Sen điểm Cây Đa	0.30	RPH	Phú Văn	1,080							
	Khối 10 phòng học Trường Mầm non Bông Sen điểm Đăk Son 2	0.36	RSX	Phú Văn	1,080							
	Khối 06 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm chính (Thác Dài)	0.70	RPH	Phú Văn	3,542							
	Khối 06 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm Đăk Khâu	0.51	RSX	Phú Văn	3,542							
	Khối 08 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm 27/7	0.58	RSX	Phú Văn	4,884							
	Khối 04 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm Đăk Son 2	0.35	RSX	Phú Văn	2,058							
V	Huyện Phú Riêng	131.22										
1	Cụm công nghiệp Bù Nho 1	50.00	CLN	Bù Nho				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ

2	Cụm công nghiệp Phú Riềng	75.00	CLN	Phú Riềng				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Đường BTXM vào điểm trường và hàng rào Trường tiểu học Vừ A Dính (Điểm lẻ Thôn 7) xã Long Bình	0.12	CLN	Long Bình	808					808		QĐ 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện
4	Đường BTXM vào điểm trường mẫu giáo Tuổi thơ thôn 9 và Nhà văn hóa Thôn 9	0.10	CLN	Long Bình	4,000					4,000		QĐ 3970/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND huyện
5	Nâng cấp đường giao thông từ xã kết nối cầu Long Tân - Long Hà	6.00	ONT, CLN, DGT	Long Tân	25,000		500			24,500		Nghị quyết 170/NQ-HĐND ngày 23/12/2024 của HĐND huyện
VI	Huyện Hớn Quản	75.00										
1	Cụm công nghiệp Phước An	75.00	CLN	Phước An				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VII	Huyện Lộc Ninh	210.00										
1	Cụm công nghiệp Lộc Thái	70.00	CLN	Lộc Thái				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ

2	Cụm công nghiệp Lộc Tấn	70.00	CLN	Lộc Tấn					x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Cụm công nghiệp Lộc Thạnh	70.00	CLN	Lộc Thạnh					x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VIII	Huyện Bù Đốp	130.00											
1	Cụm công nghiệp Cao su Sông Bé	21.00	CLN	Phước Thiện					x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cụm công nghiệp Phước Thiện	40.00	CLN	Phước Thiện					x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Cụm công nghiệp Thiện Hưng	69.00	CLN	Thiện Hưng					x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
Tổng cộng		775.67											

Ghi chú (*):

CLN: Đất trồng cây lâu năm

ODT: Đất ở tại đô thị

ONT: Đất ở tại nông thôn

SKC: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

DGT: Đất giao thông

DTL: Đất thủy lợi

RSX: Đất rừng sản xuất

SON: Đất sông, suối

1

3

2

1

3

3

21